

Logo	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VUA VIỆT	Mã số: Lần ban hành: Ban hành: Tổng số trang:
	CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG	

*** Danh mục viết tắt:**

NLĐ	Người lao động
NSDLĐ	Người sử dụng lao động
TGD	Tổng Giám Đốc
HCNS	Hành chính nhân sự
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHTN	Bảo hiểm tai nạn

I. MỤC ĐÍCH

- Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động về lương thưởng và các chế độ cho NLĐ khi làm việc tại Công ty.
- Quy định và thống nhất nguyên tắc, phương pháp trả lương tại Công ty.
- Quy định về điều kiện hưởng, mức hưởng các chính sách phúc lợi cho NLĐ.
- Khuyến khích NLĐ phát huy tính chủ động sáng tạo, nâng cao năng lực, hiệu quả công việc, ý thức tổ chức kỷ luật, nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Đảm bảo đời sống, quyền lợi cho NLĐ khi làm việc tại Công ty.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Chính sách này được áp dụng đối với tất cả NLĐ làm việc tại CTY theo mọi hình thức HĐLĐ, kể cả NLĐ đang trong thời gian thử việc, học việc, học nghề tại Công ty.

III. NGUYÊN TẮC CHUNG

- Tiền lương sẽ được thanh toán đầy đủ, đúng hạn hàng tháng.
- Tiền lương cho NLĐ được chi trả dựa trên vị trí đảm nhận, năng lực cá nhân, kết quả hoàn thành công việc.
- Mỗi cá nhân NLĐ phải tuyệt đối giữ bí mật về thu nhập của bản thân cũng như không được tìm hiểu tiền lương của những người khác trong Công ty.
- Nghiêm cấm NLĐ đảm nhận công việc liên quan đến việc tính lương như phòng HCNS, Kế toán tiết lộ thông tin về tiền lương của NLĐ cho các đối tượng khác biết khi chưa được sự đồng ý của Ban GD Công ty.

IV. KHÁI NIỆM LƯƠNG

Logo	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VUA VIỆT	Mã số: Lần ban hành: Ban hành: Tổng số trang:
	CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG	

- a) Tiền lương: Là khoản tiền mà NSDLĐ trả cho NLĐ để thực hiện công việc theo thỏa thuận. Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác được thỏa thuận trong HĐLĐ hoặc Phụ lục HĐLĐ.
- b) Phụ cấp lương: Là khoản tiền bù đắp các yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ trong mức lương theo công việc hoặc chức danh của thang lương, bảng lương như: phụ cấp trách nhiệm, ăn trưa, điện thoại, đi lại, trang phục, độc hại, khu vực...
- c) Các khoản bổ sung khác: Là khoản tiền ngoài mức lương, phụ cấp lương và có liên quan đến thực hiện công việc hoặc chức danh trong HĐLĐ. Các khoản bổ sung khác không bao gồm: Tiền thưởng theo quy định tại Điều 90 của Bộ luật Lao động 2019; tiền ăn giữa ca; các khoản hỗ trợ khi NLĐ có thân nhân bị chết, NLĐ có người thân kết hôn, sinh nhật của NLĐ, trợ cấp cho NLĐ gặp hoàn cảnh khó khăn khi bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các khoản hỗ trợ, trợ cấp khác không liên quan đến thực hiện công việc hoặc chức danh trong HĐLĐ.

V. PHÂN LOẠI VÀ HÌNH THỨC TRẢ LƯƠNG

- a) **Lương cơ bản:** Là mức lương mà NLĐ tham gia BHXH, mức lương này được căn cứ theo Thang bảng lương và tùy thuộc vào vị trí công việc, trình độ chuyên môn, thâm niên công tác tại Công ty. Lương cơ bản đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành về mức lương tối thiểu vùng và được ghi cụ thể trong HĐLĐ.
- b) **Lương thử việc:** Tối thiểu bằng 85% tiền lương chính thức của công việc đó.
- c) **Hình thức trả lương theo thời gian (lương tháng):** Là mức lương được tính theo ngày công làm việc thực tế trong tháng của NLĐ. Lương tháng được áp dụng cho toàn bộ NLĐ trong Công ty.

VI. THỜI HẠN VÀ HÌNH THỨC TRẢ LƯƠNG

- a) **Quy tắc trả lương:** NLĐ được trả lương trực tiếp, đầy đủ và đúng thời hạn. Trường hợp đặc biệt: NSDLĐ không thể trả lương đúng thời hạn thì không được chậm quá 01 tháng và NSDLĐ phải trả thêm cho NLĐ một khoản tiền ít nhất bằng lãi suất huy động tiền gửi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm trả lương.
- b) **Hình thức trả lương:** Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.
- c) **Thời hạn trả lương:** Được trả định kỳ vào ngày 10 hàng tháng (nếu ngày chi lương là ngày Thứ 7, Chủ Nhật thì sẽ được bố trí chi trả vào ngày trước hoặc sau đó).

VII. QUY ĐỊNH TẠM ỨNG

- a) **Đối tượng tạm ứng:** Chỉ áp dụng đối với NLĐ đã ký HĐLĐ chính thức có nhu cầu để xuất tạm ứng lương (không áp dụng đối với NLĐ đang trong thời gian thử việc hoặc đang trong thời gian hoàn tất thủ tục nghỉ việc).
- b) **Thời gian chi tạm ứng:** Ngày 20 hàng tháng.

Logo	CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VUA VIỆT	Mã số: Lần ban hành: Ban hành: Tổng số trang:
	CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỜNG	

- c) Mức tạm ứng: Tối đa 40% tiền lương.
- d) Điều kiện tạm ứng: NLĐ có số ngày đã đi làm trong tháng >13 ngày.
- e) Thời gian hoàn ứng: Khoản tạm ứng lương sẽ được căn trừ vào kỳ tính lương của tháng đó

VIII. CƠ CẤU TIỀN LƯƠNG

***Đối với nhân viên chính thức:**

TTN = Lương căn bản + Σ Phụ cấp + Các khoản bổ sung khác (nếu có)
--

Trong đó:

- TTN (Tổng thu nhập): Là tổng mức thu nhập của NLĐ được thỏa thuận khi tuyển dụng và điều chỉnh trong quá trình làm việc theo quyết định của Ban TGD.
- LCB (Lương cơ bản): Là mức lương đóng và hưởng các chính sách BHXH theo quy định của Luật BHXH, không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định của pháp luật. Lương cơ bản được xét dựa trên tiêu chí: thời gian thâm niên làm việc, năng lực, bằng cấp và vị trí đảm nhận công việc. Chi tiết cụ thể mức cơ bản cho từng nhóm chức danh theo Hệ thống thang bảng lương.
- TPC (Tổng phụ cấp): Là các khoản bù đắp do tính chất công việc như phụ cấp trách nhiệm, chức vụ, thâm niên, xăng xe, điện thoại, ăn trưa, trang phục... NLĐ chỉ được hưởng các khoản phụ cấp này theo ngày công đi làm thực tế trong tháng.
- Các khoản bổ sung khác (nếu có): Các khoản bổ sung mà hai bên đã thỏa thuận, bao gồm **Thưởng hiệu suất + Thưởng khác** (nếu có) được tính theo mục XIV

***Đối với nhân viên thử việc:**

- Lương thử việc: 85% Lương cứng

IX. TRẢ LƯƠNG THEO BẬC

NHÓM CHỨC DANH, VỊ TRÍ CÔNG VIỆC	BẬC LƯƠNG				
	I	II	III	IV	V
1. Khối ban lãnh đạo Công ty: Giám đốc Công ty					
Mức lương	5.618.000	5.898.900	6.193.845	6.503.537	6.828.714
2. Khối ban lãnh đạo Công ty: P. Giám đốc, Kế toán trưởng					
Mức lương	4.982.000	5.231.100	5.492.655	5.767.288	6.055.652
3. Nhân viên Kinh doanh, Bán hàng, Hành chính - Nhân sự, Kế toán					
Mức lương	4.770.000	5.008.500	5.258.925	5.521.871	5.797.965

X. THƯỜNG THÁNG 13

- Tất cả nhân viên công ty làm việc chính thức điều được lương tháng 13.